

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUY ĐỊNH THANH TOÁN KHÔNG DỪNG TIỀN MẶT

Trang 2

MỘT SỐ NỘI DUNG NỔI BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH VỀ GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ

Trang 4

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA DỰ ÁN LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

Trang 6

Hoạt động nổi bật tháng 06/2024

Soul of Law là một cuộc thi chuyên môn dành cho sinh viên với các chủ đề mang tính cập nhật về lĩnh vực Kinh tế - Pháp luật được tổ chức hàng năm bởi CLB Nhà tư vấn Luật - LCC trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, trường Đại học Ngoại thương. Cuộc thi là một sân chơi thú vị, là nơi giao lưu, học hỏi cũng như tiếp thêm động lực phát triển nghề nghiệp cho các bạn sinh viên có đam mê pháp luật trên địa bàn Hà Nội cũng như trên cả nước. Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự đồng hành cùng chương trình với vai trò Nhà Bảo trợ chuyên môn và Giám khảo trong Vòng thi thứ 2 và Vòng Chung kết.

Luật sư Trần Thị Thanh Huyền, Luật sư Thành viên NHQuang&Cộng sự, là thành viên Ban giám khảo cho vòng Chung kết diễn ra vào ngày 22/06/2024. Luật sư Huyền cho biết chị có ấn tượng rất tốt về các đội thi, đặc biệt là đội quán quân, và đánh giá cao sự chuẩn bị kỹ lưỡng và sự tự tin của tất cả thí sinh. Cũng theo Luật sư Huyền, đây là một chương trình thành công và là sân chơi bổ ích, lý thú cho các bạn sinh viên ngành luật.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUY ĐỊNH THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

PHƯƠNG UYÊN

Ngày 15/05/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (**Nghị định 52**), thay thế cho Nghị định 101/2012/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 80/2016/NĐ-CP và Điều 3, Nghị định 16/2019/NĐ-CP. Nghị định 52 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 với một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về tiền điện tử. Tại Nghị định 52, lần đầu tiên khái niệm “tiền điện tử” được ghi nhận trong một văn bản pháp lý chính thức tại Việt Nam. Nghị định 52 quy định: “*Tiền điện tử là giá trị tiền Việt Nam Đồng lưu trữ trên các phương tiện điện tử được cung ứng trên cơ sở đối ứng với số tiền được khách hàng trả trước cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử*”. Bên cạnh đó, tiền điện tử được lưu trữ trong 02 phương tiện lưu trữ là ví điện tử và thẻ trả trước. Trong đó, ví điện tử và thẻ trả trước được phát hành, cung ứng bởi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (**TGTT**) chỉ được phép cung ứng dịch vụ ví điện tử có liên kết với tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của chính khách hàng. Việc cung cấp, phát hành và sử dụng ví điện tử, thẻ trả trước thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung các trường hợp phong tỏa tài khoản. Theo đó, tài khoản thanh toán bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản thanh toán trong các trường hợp:

- (i) Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản;
- (ii) Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- (iii) Khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của khách hàng hoặc thực hiện theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi Có vào tài khoản thanh toán của khách hàng. Số tiền bị phong



tỏa trên tài khoản thanh toán không được vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

(iv) Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các chủ tài khoản thanh toán chung.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung điều kiện cung ứng dịch vụ TGTT. Theo đó, để được Ngân hàng nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT, tổ chức khác không phải là ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng đầy đủ và phải đảm bảo duy trì đủ một số điều kiện mới sau đây trong suốt quá trình cung ứng dịch vụ TGTT:

- (i) **Vốn điều lệ:** Có vốn điều lệ thực góp hoặc được cấp tối thiểu 50 tỷ đồng đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ cổng thanh toán điện tử; 300 tỷ đồng đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, dịch vụ bù trừ điện tử; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn đã góp hoặc vốn được cấp.
- (ii) **Nhân sự:** Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc/Giám đốc của tổ chức phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật; phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ TGTT (gồm Trưởng phòng (ban) hoặc tương đương và các cán bộ kỹ thuật) có bằng cao đẳng trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin hoặc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm.
- (iii) **Kỹ thuật:** Có Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT để nghị cấp Giấy phép được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức phê duyệt nhưng bố

sung yêu cầu đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật.

(iv) Tổ chức còn phải đáp ứng điều kiện riêng đối với từng dịch vụ cụ thể như: Dịch vụ ví điện tử và dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ cho các khách hàng có tài khoản tại nhiều ngân hàng chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Điều 22, khoản 2, điểm e); Dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử (Điều 22, khoản 2, điểm g); Dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế (Điều 22, khoản 2, điểm h).

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Có thể thấy, Nghị định 52 đã luật hóa khái niệm và bản chất pháp lý của tiền điện tử, tạo cơ sở pháp lý để phân biệt tiền điện tử với các loại tiền kỹ thuật số, tiền ảo, hoặc các phương tiện thanh toán không hợp pháp khác do các tổ chức không có thẩm quyền phát hành. Điều này thiết lập nền tảng pháp lý để quản lý và phát triển thị trường tiền điện tử, đảm bảo an toàn và minh bạch trong các giao dịch điện tử. Quy định về các trường hợp phong tỏa tài khoản sẽ giúp giảm thiểu rủi ro tranh chấp, khiếu nại hoặc việc lợi dụng phong tỏa tài khoản không đúng quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng. Đặc biệt, việc cho phép các chủ tài khoản chung yêu cầu phong tỏa tài khoản thanh toán được xem là phù hợp với thực tiễn, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự trong các giao dịch hợp tác kinh doanh và đồng chủ tài khoản, vốn rất phổ biến trên thị trường. Liên quan đến điều kiện để kinh doanh dịch vụ cung ứng TGT, Nghị định 52 đưa ra các yêu cầu khắt khe hơn về vốn điều lệ, nhân sự và kỹ thuật đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ TGT, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn thông tin và quản lý chặt chẽ hơn các hoạt động liên quan, từ đó tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh và minh bạch trong lĩnh vực TGT.

Các cá nhân và tổ chức liên quan cần chủ động nắm bắt các quy định mới đồng thời cập nhật các hướng dẫn do Ngân hàng Nhà nước ban hành trong thời gian tới để đảm bảo lợi ích hợp pháp của mình. Ngoài ra, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và TGT cần rà soát và điều chỉnh hoạt động để đáp ứng các yêu cầu mới về giấy phép hoạt động theo quy định của Nghị định 52, đồng thời lưu ý các quy định chuyển tiếp tại Điều 36 Nghị định 52 để thực hiện.

MỘT SỐ NỘI DUNG NỔI BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH VỀ GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ

TUỆ ĐĂNG

Ngày 17/06/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 64/2024/NĐ-CP quy định về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024 (**Nghị định 64**). Nghị định 64 có một số nội dung nổi bật đáng lưu ý cho nhiều cá nhân, doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam như sau:

Thứ nhất, quy định nhiều loại đối tượng nộp thuế được gia hạn thời hạn nộp thuế gồm:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân *hoạt động sản xuất* trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất giấy, cao su và plastic, kim loại, gia công cơ khí, điện tử, máy vi tính, và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; xây dựng; xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên; sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế, hóa chất... (Xem thêm tại Điều 3, khoản 1)
2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân *hoạt động kinh doanh* vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; dịch vụ lao động và việc làm; du lịch; sáng tác, nghệ thuật và giải trí; thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; thể thao; phát thanh, truyền hình; lập trình; dịch vụ thông tin, hỗ trợ khai khoáng... (Xem thêm tại Điều 3, khoản 2)
3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân *hoạt động sản xuất (i)* sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, **(ii)** sản phẩm cơ khí trọng điểm; Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (Xem thêm tại Điều 3, khoản 3, khoản 4).

Thứ hai, quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế đối với từng loại thuế như sau:

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu): Gia hạn thời hạn nộp thuế



đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của **(i)** kỳ tính thuế từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và **(ii)** kỳ tính thuế quý II năm 2024, quý III năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý). Cụ thể, thời gian gia hạn là:

- 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 5 năm 2024, tháng 6 năm 2024 và quý II năm 2024;
 - 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2024;
 - 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2024;
 - 02 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 9 năm 2024 và quý III năm 2024.
2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp: Gia hạn thời hạn nộp thuế thêm 03 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024. Các doanh nghiệp, tổ chức nếu có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
 3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2024 được chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2024.
 4. Đối với tiền thuê đất: Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất là 02 tháng kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 (số phải nộp kỳ thứ hai năm 2024) của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

Thứ ba, người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn cần gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (Giấy đề nghị gia hạn) theo Mẫu tại Phụ lục của Nghị định 64 cho cơ quan thuế. Nếu người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghị định 64 đã có quy định chi tiết về (i) các loại đối tượng nộp thuế được gia hạn thời hạn nộp thuế, (ii) thời hạn gia hạn nộp thuế của từng loại thuế và (iii) trình tự, thủ tục đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cá nhân tham khảo thực hiện. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, cá nhân cần lưu ý nghiên cứu thêm một số các văn bản pháp luật khác có liên quan, như Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, để biết cách xác định đối tượng điều chỉnh và áp dụng Nghị định 64 phù hợp.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA DỰ ÁN LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

THANH MAI

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 2008 được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 3 vào ngày 03/06/2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009. Đến nay, Luật Thuế TNDN đã được sửa đổi, bổ sung 03 lần tại Luật Thuế TNDN sửa đổi, bổ sung 2013; Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế 2014 và Luật Đầu tư 2020. Trải qua hơn 15 năm thực hiện, Luật Thuế TNDN đã đi vào cuộc sống, tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Mặc dù vậy, một số quy định của Luật Thuế TNDN hiện hành cũng đã bộc lộ điểm bất cập, không còn phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay. Do vậy, Bộ Tài Chính đã xây dựng hồ sơ dự án Luật Thuế TNDN (sửa đổi) (Dự án luật) trình Chính phủ với mục tiêu thể chế hóa chủ trương, đường lối về cải cách hệ thống chính sách thuế TNDN, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và yêu cầu phát triển mới của nền kinh tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Một số điểm mới nổi bật của Dự án luật như sau:

Bổ sung quy định về chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Để đảm bảo thống nhất với quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, Dự án luật đã ghi nhận quy định về việc thu thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (Điều 1 của Dự án luật) với một số nội dung tiêu biểu như sau:

(i) Bổ sung nhóm người nộp thuế (Điều 2 của Dự án luật) là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 02 năm trong 04 năm liên kế trước năm tài chính tương đương 750 triệu euro (EUR) trở lên, nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định tại Chương IV Dự án luật, trừ một số trường hợp như: tổ chức của chính phủ; tổ chức quốc tế; tổ chức phi lợi nhuận...

(ii) Bổ sung Chương IV về Thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu tại Dự án Luật, bao gồm một số nội dung như giải thích một số định nghĩa (tập đoàn, tập đoàn đa quốc gia, báo cáo tài chính hợp nhất...), quy định về thuế TNDN bổ sung tối



thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT), tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR), lợi nhuận chịu thuế dưới mức tối thiểu (UTPR), khấu trừ tại nguồn tối thiểu (STTR).

Việc ghi nhận, bổ sung các quy định trên nhằm giữ lại quyền đánh thuế cho Việt Nam trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới triển khai áp dụng Trụ cột 2 về thuế tối thiểu toàn cầu; góp phần tạo ra nguồn thu cho ngân sách nhà nước; đồng thời đảm bảo có hành lang pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện các vấn đề thuế quốc tế có tính chất toàn cầu liên quan đến việc áp dụng UTPR và STTR tại Việt Nam khi đủ điều kiện áp dụng theo hướng dẫn, thỏa thuận của OECD.

Bổ sung khoản thu nhập miễn thuế TNDN từ chuyển nhượng tín chỉ các-bon, từ tiền lãi và từ chuyển nhượng trái phiếu xanh lần đầu sau khi phát hành

Luật Thuế TNDN hiện hành quy định 11 nhóm thu nhập của doanh nghiệp được miễn thuế TNDN. Tuy nhiên, thực tế đã phát sinh một số nội dung cần nghiên cứu, bổ sung để phù hợp với bối cảnh kinh tế, xã hội của đất nước. So với Luật Thuế TNDN hiện hành, Dự án luật đã bổ sung thêm loại thu nhập được miễn thuế là thu nhập từ chuyển nhượng tín chỉ các-bon, từ tiền lãi và từ chuyển nhượng trái phiếu xanh lần đầu sau khi phát hành. Việc bổ sung quy định này được tiến hành dựa trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất với pháp luật Bảo vệ môi trường về phát triển thị trường các-bon, quy định về ưu đãi liên quan tới phát hành trái phiếu xanh, từ đó khuyến khích bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính,

hướng tới phát triển xanh, phát triển bền vững và góp phần thực hiện các cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế.

Đồng thời, Dự án luật đã bỏ cụm từ viết tắt “CERs” trong cụm từ chứng chỉ giảm phát thải tại khoản 10 Điều 4 Luật Thuế TNDN hiện hành để đảm bảo việc miễn thuế được áp dụng với thu nhập từ chuyển nhượng các loại chứng chỉ giảm phát thải nói chung mà không chỉ giới hạn là chứng chỉ CERs như hiện hành. Trên thực tế, bên cạnh chứng chỉ CERs trên thực tế các doanh nghiệp còn có thể chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải tự nguyện VERs. Theo đó, chứng chỉ CERs và VERs về bản chất đều giống nhau ở mục tiêu khuyến khích bảo vệ môi trường thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới phát triển bền vững.

Bãi bỏ quy định về ngưỡng giá trị 20 triệu đồng trở lên đối với các hóa đơn mua hàng hóa, ghi nhận chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi xác định chi phí được trừ thuế TNDN

Luật Thuế TNDN hiện hành quy định doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện: (i) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; khoản chi cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khoản chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; (ii) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. *Đối với hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt*, trừ các trường hợp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật.

Thực tế thi hành cho thấy việc quy định ngưỡng 20 triệu đồng cần được cân nhắc lại để tránh tác động bất lợi cho các doanh nghiệp ở vùng sâu, vùng xa, phù hợp với đặc điểm thanh toán của ngân hàng và hạn chế tình trạng chia nhỏ hóa đơn. Bên cạnh đó, theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, việc thanh toán không dùng tiền mặt trong quản lý thuế sẽ được thúc đẩy trong thời gian tới. Do vậy, để đáp ứng thực tiễn và đảm bảo tính đồng bộ giữa các quy định pháp luật, đặc biệt là các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt trong thời gian tới, Dự án luật đã bỏ ngưỡng giá trị 20 triệu đồng trở lên này và ghi nhận chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để xác định khoản chi được trừ. Cụ thể, Dự thảo luật quy định điều kiện về hoá đơn như sau: *“Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ (bao gồm cả chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt), trừ các*

trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ”.

Sửa đổi, bổ sung quy định về khoản chi không được trừ liên quan đến lãi suất tiền vay

Điểm e khoản 2 Điều 9 Luật Thuế TNDN hiện hành quy định về các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế có bao gồm *“phần chi trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay”*. Quy định trên được ban hành trên cơ sở Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005, cụ thể: *“lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”*.

Tuy nhiên, quy định này của Bộ luật Dân sự 2005 đã được thay thế bởi Điều 468, Bộ luật Dân sự 2015: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”*. Do vậy, Dự án luật đã đề xuất sửa đổi tại điểm i khoản 2 Điều 9 như sau: *“[...] Phần chi trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. [...]”* nhằm thống nhất với các quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Bổ sung quy định về thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ

Tại khoản 1 Điều 10 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có quy định *“Doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”*. Trong các trường hợp được áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi thấp hơn mức thuế suất phổ thông là 20%, không có trường hợp của doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Trong khi đó, theo thống kê, số doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ chiếm gần 97% trong tổng số doanh nghiệp ở Việt Nam. Do đó, Dự án luật đề xuất quy định về thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nhằm góp phần hỗ trợ cho các doanh nghiệp này, tạo điều kiện tích tụ vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh và sớm nâng quy mô doanh nghiệp.

Cụ thể, nội dung quy định bổ sung về thuế suất thuế

TNDN áp dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được quy định tại khoản 2 Điều 10 Dự án luật như sau: “Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: **(a)** Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng; **(b)** Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng; **(c)** Doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 17% và 15% tại khoản này là tổng doanh thu của năm trước liền kề. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, giao Chính phủ quy định cụ thể tổng doanh thu làm căn cứ áp dụng; **(d)** Thuế suất 15% và 17% quy định tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất quy định tại khoản này.”

Nhìn chung, các quy định của Dự án luật được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện theo hướng minh bạch, dễ thực hiện, đảm bảo đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần đảm bảo quyền lợi và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp. Bộ Tài Chính vẫn đang tiếp tục thu thập ý kiến đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hoàn thiện các nội dung tại Dự án luật trước khi trình Quốc hội thông qua. Các doanh nghiệp nên cập nhật và nghiên cứu những chính sách thuế TNDN được sửa đổi, bổ sung tại Dự án luật và theo dõi tiến trình soạn thảo để kịp thời áp dụng các quy định mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sau khi Luật Thuế TNDN (sửa đổi) chính thức được ban hành.

NHÓM TÁC GIẢ



TỪ THỊ PHƯƠNG UYÊN
Luật sư



LƯU TUỆ ĐĂNG
Luật sư



NGUYỄN THỊ THANH MAI
Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



ĐẶNG HUYỀN THU
Tư vấn luật



LÊ MAI PHƯƠNG
Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG
Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com